

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 22/2020/DS – ST

Ngày: 21/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh H – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 21/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPNTVN.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, Làng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu H – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng NNVPNTVN chi nhánh Lộc Ninh, Tây Bình Phước – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 10 ngày 10/8/2019) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Điều T, sinh năm: 1984 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thị L, sinh năm: 1985 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa,

đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ngày 27/7/2016, Ngân hàng NNVPNTNVN chi nhánh Lộc Ninh đã thỏa thuận và ký kết với ông Điều T, bà Thị L theo sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016 để cho ông T, bà L vay số tiền 50.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 9%/ 1 năm, lãi suất qu á hạn là 13,5%/ 1 năm, thời hạn trả là 24 tháng (t ính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/7/2018). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 27/7/2018 là 9.137.500đ, ngoài ra ông T không trả thêm số tiền gốc và tiền lãi nào nữa.

Đến nay ông T, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ đơn khởi kiện, Ngân hàng NNVPNTNVN yêu cầu khởi kiện buộc ông Điều T trả cho Ngân hàng NNVPNTNVN số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi t ính từ ngày vi phạm 28/7/2018 đến ngày 25/10/2019 là 8.531.250đ (Tám triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 58.531.250đ (Năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng NNVPNTNVN bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông Điều T, bà Thị L liên đới trả cho Ngân hàng NNVPNTNVN số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi t ính từ ngày vi phạm 28/7/2018 đến ngày 25/10/2019 là 8.531.250đ (Tám triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 58.531.250đ (Năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ngân hàng NNVPNTNVN bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông Điều T, bà Thị L liên đới trả cho Ngân hàng NNVPNTNVN số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi t ính từ ngày vi phạm đến nay là 12.450.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 62.450.000đ (Sáu mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Ông T, bà Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa bị đơn ông Điều T vắng mặt tuy nhiên căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Điều T đã trình bày:

Ông T thống nhất ngày 27/7/2016, ông T đã ký kết với Ngân hàng NNVPNTNVN chi nhánh Lộc Ninh sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016 để vợ chồng ông vay số tiền 50.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 9%/ 1 năm, lãi suất qu á hạn là 13,5%/ 1 năm, thời hạn trả là 24 tháng (t ính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/7/2018). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 27/7/2018 là 9.137.500đ, ngoài ra ông T không trả thêm số tiền gốc và tiền lãi nào nữa.

Hiện nay do kinh tế khó khăn ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPNTNVN, thì ông T đồng ý trả cho Ngân hàng NNVPNTNVN số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi t ính từ ngày vi phạm đến nay là 10.485.616đ (Mười triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 60.485.616đ (Sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Nhưng hiện nay gia đình

khó khăn nên xin gia hạn thêm 12 tháng để trả nợ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị L vắng mặt tuy nhiên căn cứ bản tự khai, biên bản lấy lời khai quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thị L đã trình bày:

Bà L là vợ của ông Điều T, việc ông T vay tiền Ngân hàng NNVPNTNTVN thì bà L có biết và có ký tên vào sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016 để vợ chồng ông vay số tiền 50.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 9%/ 1 năm, lãi suất quá hạn là 13,5%/ 1 năm, thời hạn trả là 24 tháng (tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/7/2018). Nay bà L đồng ý liên đới cùng ông T trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày vi phạm đến nay là 10.485.616đ (Mười triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 60.485.616đ (Sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Nhưng hiện nay gia đình khó khăn nên xin gia hạn thêm 12 tháng để trả nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Việc kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng NNVPNTNTVN có đơn khởi kiện đối với ông Điều T, bà Thị L về việc yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Xét ông T, bà L cư trú tại ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nơi ký kết hợp đồng tín dụng là tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPNTNTVN yêu cầu ông Điều

T, bà Thị L trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016, quá trình giải quyết vụ án ông T, bà Thị L thừa nhận ông T, bà L đã ký kết với Ngân hàng NNVPTNTVN chi nhánh Lộc Ninh, Tây Bình Phước để ông T, bà L vay số tiền 50.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 9%/ 1 năm, lãi suất quá hạn là 13,5%/ 1 năm, thời hạn trả là 24 tháng (tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/7/2018). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, ông T, bà L thống nhất với số tiền gốc còn nợ lại là 50.000.000đ, ông L, bà T cũng đồng ý trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN số tiền gốc là 50.000.000đ.

Do đó việc Ngân hàng NNVPTNTVN yêu cầu ông Điều T, bà Thị L liên đới cho trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN số tiền gốc là 50.000.000đ có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Căn cứ sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016, quá trình giải quyết vụ án ông T, bà Thị L thừa nhận đã thỏa thuận lãi suất vay là 9%/ 1 năm, lãi suất quá hạn là 13,5%/ 1 năm, thời hạn trả là 24 tháng (tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/7/2018). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà L đã trả cho Ngân hàng được số tiền lãi đến ngày 27/7/2018 là 9.137.500đ, sau đó không trả thêm được nữa.

Như vậy Ngân hàng NNVPTNTVN khởi kiện yêu cầu ông T, bà Thị L trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 28/7/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án tính đến nay (ngày 21/5/2020) tiền lãi là 12.450.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Điều T, bà Thị L chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các điều 288, 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNTVN.

Buộc ông Điều T, bà Thị L liên đới trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN (cụ thể trả tại Ngân hàng NNVPTNTVN chi nhánh Lộc Ninh, Tây Bình Phước) số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày vi phạm đến nay là 12.450.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 62.450.000đ (Sáu mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Về án phí Buộc ông Điều T và bà Thị L liên đới chịu 3.122.500đ (Ba triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng NNVPTNTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.463.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000723 ngày 26/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án (Ngày 21/5/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong sổ vay vốn số 5604LAV2016.03841 ngày 27/7/2016, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng NNVPTNTVN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Điều T, bà Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú